

Số: /YCBG-BVCKDLTT

Ninh Thuận, ngày 25 tháng 12 năm 2024

YÊU CẦU BÁO GIÁ

Kính gửi: Các đơn vị kinh doanh hóa chất xét nghiệm

Bệnh viện Chuyên khoa Da liễu – Tâm thần Ninh Thuận có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho gói thầu Mua sắm hóa chất xét nghiệm năm 2024 với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá:

- Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện Chuyên khoa Da liễu – Tâm thần Ninh Thuận, số 30 Phạm Ngũ Lão, phường Phước Mỹ, Thành phố Phan Rang Tháp chàm, tỉnh Ninh Thuận.
- Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá: Nguyễn Ngọc Cẩn, nhân viên khoa Cận Lâm Sàng – Dược
Điện thoại: 0259.3823035
- Cách thức tiếp nhận báo giá: Báo giá xin gửi về địa chỉ: Bệnh viện Chuyên khoa Da liễu – Tâm thần Ninh Thuận, số 30 Phạm Ngũ Lão, phường Phước Mỹ, Thành phố Phan Rang Tháp chàm, tỉnh Ninh Thuận.
- Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ 07h00 ngày 25 tháng 12 năm 2024 đến trước 10h00 ngày 06 tháng 01 năm 2025. Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.
- Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 03 tháng, kể từ ngày 06 tháng 01 năm 2025.

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

- Danh mục hóa chất: trong bảng đính kèm
- Nhà thầu phải vận chuyển hàng đến giao tại kho của Bệnh viện Chuyên khoa Da liễu – Tâm thần.
- Thời gian giao hàng dự kiến: Quý I/2025.

4. Dự kiến về các điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng: Thanh toán sau khi nhận đủ chứng từ thanh toán.
5. Các thông tin khác (nếu có).

(Đính kèm danh mục)

Nơi nhận:

- Trang thông tin Bệnh viện;
- Trang mua sắm công;
- Lưu: VT, KCLSD.

GIÁM ĐỐC

Lê Văn Đồng

DANH MỤC HÓA CHẤT XÉT NGHIỆM MUA SẮM NĂM 2024

(Đính kèm Yêu cầu báo giá số ngày 25 tháng 12 năm 2024)

Dvt: Đồng

TT	Tên hàng hóa	Tiêu chuẩn và yêu cầu kỹ thuật của hàng hóa/tương đương	Qui cách	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (có VAT)	Thành tiền
	SINH PHẨM CHẨN ĐOÁN						
1	Kháng nguyên TPHA	Xét nghiệm nhanh chẩn đoán giang mai TPHA Syphilis trên mẫu huyết thanh định lượng hoặc bán định lượng	Hộp/ ≥ 200 test	Test	600		
2	Test nhanh HBsAg	HBsAg (test nhanh)	≥ 50 Test/Hộp	Test	150		
3	Test nhanh HIV	HIV (test nhanh)	≥ 50 Test/Hộp	Test	300		
4	Kháng nguyên RPR	Đo độ đục miễn dịch dùng để định lượng in vitro kháng thể kháng lipid giang mai trong huyết thanh và huyết tương người	≥ 500 test/hộp	Test	1.500		
5	Test nhanh và sàng lọc định tính 5 loại ma túy	Multi 5 Drug (MOP, MDMA,KET, MET, THC)	Hộp/ ≥ 15 test	Test	30		
6	Que thử nước tiểu 10 thông số	10 thông số theo thứ tự lần lượt: GLU, BIL, KET, SG, BLO, pH, PRO, URO, NIT, LEU và cuối cùng là 01 vạch chứng.	≥ 100 Que/Hộp	Que	100		
	HÓA CHẤT KHÔNG THEO MÁY						
7	Bộ nhuộm Gram	Thực hiện xét nghiệm soi nhuộm Gram. Bao gồm 04 dung dịch thuốc nhuộm thành phần là Crystal Violet, Lugol, Alcohol và Safranine	Bộ $4 \times \geq 100$ ml	Bộ	1		
8	Bộ nhuộm Ziehl Neelsen	Thành phần: Carbol Puchsin Alcohol acid (Hydrochloric acid in ethanol); Metylen Blue	Bộ $3 \times \geq 100$ ml	Bộ	1		
	HÓA CHẤT THEO MÁY						

9	Bộ kit để thử Glucose	Hóa chất xét nghiệm dành cho máy sinh hóa	4 x ≥ 100 ml + std 3 ml	Hộp	15		
10	Bộ kit để thử GOT	Hóa chất xét nghiệm dành cho máy sinh hóa	R1: 4 x ≥ 100ml; R2: 1 x ≥ 80ml	Hộp	29		
11	Bộ kit để thử GPT	Hóa chất xét nghiệm dành cho máy sinh hóa	R1: 4 x ≥ 100ml; R2: 1 x ≥ 80ml	Hộp	29		
12	Bộ kit để thử GGT	Hóa chất xét nghiệm dành cho máy sinh hóa	R1: 4 x ≥ 100ml; R2: 1 x ≥ 80ml	Hộp	23		
13	Bộ kit để thử HDL-Cholesterol	Hóa chất xét nghiệm dành cho máy sinh hóa	2x ≥ 100ml	Hộp	11		
14	Bộ kit để thử Creatinin	Hóa chất xét nghiệm dành cho máy sinh hóa	2x ≥ 100ml + std ≥ 5ml	Hộp	12		
15	Bộ kit để thử Triglycerides	Hóa chất xét nghiệm dành cho máy sinh hóa	4x ≥ 100ml + std ≥ 3ml	Hộp	22		
16	Bộ kit để thử Uric acid	Hóa chất xét nghiệm dành cho máy sinh hóa	2x ≥ 60ml + std ≥ 3ml	Hộp	3		
17	Bộ kit để thử Cholesterol	Hóa chất xét nghiệm dành cho máy sinh hóa	4x ≥ 100ml + std ≥ 3ml	Hộp	31		
18	Bộ kit để thử Urea	Hóa chất xét nghiệm dành cho máy sinh hóa	2x ≥ 60ml + std ≥ 3ml	Hộp	4		
19	hóa chất nội kiểm sinh hóa	Hóa chất xét nghiệm dành cho máy sinh hóa	Hộp 20 lọ x ≥ 5 ml	Hộp	1		
20	Dung dịch ly giải hồng cầu (Stromatolyser)	Hóa chất huyết học cho máy Sysmex XP-100	Chai ≥ 500ml	Ml	4.500		
21	Dung dịch Cellpack (PK-20L)	Hóa chất huyết học cho máy Sysmex XP-100	Thùng ≥ 20 Lít	Lít	180		
22	Máu chuẩn dùng kiểm tra máy huyết học	Hóa chất huyết học cho máy Sysmex XP-100	Hộp/ 3 x ≥ 3ml	Hộp	4		
23	Dung dịch Cellclean (CL-50)	Hóa chất huyết học cho máy Sysmex XP-100	Chai ≥ 100ml	Ml	100		
24	Dung dịch phá hồng cầu (Hemolynac)	Hóa chất huyết học cho máy Nihon Kohden Cell tack Alpha	Chai ≥ 500ml	Ml	1.000		
25	Dung dịch pha loãng Isotonac	Hóa chất huyết học cho máy Nihon Kohden Cell tack Alpha	Thùng ≥ 20 Lít	Lít	18		
26	Dung dịch rửa Cleanac	Hóa chất huyết học cho máy Nihon Kohden Cell tack Alpha	Thùng ≥ 5 Lít	Lít	5		
27	Hóa chất định lượng IgE	Hóa chất xét nghiệm dành cho máy sinh hóa miễn dịch phát quang	Hộp ≥ 96 giếng	Hộp	1		

28	Toxocara IgG (Giun đũa chó, mèo)	Máy xét nghiệm miễn dịch Elisa	Hộp $\geq$ 96 giếng	test	96		
29	Gnathostoma IgG (Giun đầu gai)	Máy xét nghiệm miễn dịch Elisa	Hộp $\geq$ 96 giếng	test	96		
30	Strongyloides stercoralis IgG (Giun lươn)	Máy xét nghiệm miễn dịch Elisa	Hộp $\geq$ 96 giếng	test	96		
31	Hóa chất pha loãng	Hóa chất huyết học cho máy Nihon Kohden MEK-7300K	Can $\geq$ 18 lít	Can	12		
32	Hóa chất ly giải hồng cầu	Hóa chất huyết học cho máy Nihon Kohden MEK-7300K	Can $\geq$ 500ML	Can	5		
33	Hóa chất ly giải hồng cầu dùng cho máy phân tích huyết học để tách phân bạch cầu	Hóa chất huyết học cho máy Nihon Kohden MEK-7300K	Can $\geq$ 500ML	Can	9		
34	Hóa chất rửa	Hóa chất huyết học cho máy Nihon Kohden MEK-7300K	Can $\geq$ 5L	Can	4		
35	Hóa chất rửa dùng cho máy phân tích huyết học loại đậm đặc	Hóa chất huyết học cho máy Nihon Kohden MEK-7300K	Can $\geq$ 5L	Can	7		
TỔNG CỘNG :							